TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:16/2025/DS-ST
Ngày: 17 - 3 - 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Thị Lệ .

2. Ông: Nguyễn Trung Du.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2025/TLST – DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phan Thị Thanh T** – sinh năm: 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Phan Thị Thanh T là ông Trần Văn P, sinh năm: 1974 (theo văn bản uỷ quyền ngày 02/12/2024) (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh **Đoàn Lê Duy T1** – sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày:

- Vào ngày 12/08/2022 chị T có cho anh Đoàn Lê Duy T1 vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Khi vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 12/08/2022 đến ngày 12/08/2023. Với lãi suất vay (1,6%/tháng) với mục đích vay tiêu dùng và làm ăn. Sau khi vay anh T1 có trả cho chị T được 6 tháng tiền lãi 6.720.000 đồng (1.120.000đồng/tháng).

- Vào ngày 14/08/2022 chị T có cho anh Đoàn Lê Duy T1 vay số tiền 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng). Khi vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền, thời hạn vay 12 tháng từ 14/08/2022 đến 14/08/2023. Với lãi suất vay (1,6%/tháng) với mục đích vay tiêu dùng và làm ăn. Sau khi vay anh T1 có trả cho chị T được 6 tháng tiền lãi 6.912.000 đồng (1.152.000/tháng).

- Vào ngày 14/08/2022 chị T có cho anh Đoàn Lê Duy T1 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Khi vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền, thời hạn vay 12 tháng từ 14/08/2022 đến 14/08/2023. Với lãi suất vay (1,6%/tháng) với mục đích vay tiêu dùng và làm ăn. Sau khi vay anh T1 có trả cho chị T được 6 tháng tiền lãi 19.200.000 đồng (3.200.000/tháng).

- Vào ngày 25/12/2022 chị T có cho anh Đoàn Lê Duy T1 vay số tiền 815.000.000 đồng (Tám trăm mười lăm triệu đồng). Khi vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền, thời hạn vay 12 tháng từ 25/12/2022 đến 25/12/2023. Với lãi suất vay (1,6%/tháng) với mục đích vay tiêu dùng và làm ăn. Sau khi vay anh T1 có trả cho chị T được 2 tháng tiền lãi 26.080.000 đồng (13.040.000/tháng).

Các lần vay tiền nêu trên anh T1 có làm hợp đồng vay tiền, có chữ ký của chị T và anh T1.

Sau đó chị T có nhiều lần yêu cầu anh T1 trả tiền vay cho chị T nhưng anh T1 chỉ hẹn mà không trả.

Nay chị T yêu cầu anh Đoàn Lê Duy T1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị Thanh T số tiền vốn và lãi cụ thể như sau:

- Số tiền vốn 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) vay ngày 12/08/2022 và lãi suất tính từ ngày 13/8/2023 đến ngày 13/3/2025 (là 19 tháng) với mức lãi suất là 1.6%/tháng x 19 tháng = 21.280.000đ.

- Số tiền vốn 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng) vay ngày 14/08/2022. Lãi suất tính từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/3/2025 (là 19 tháng) với mức lãi suất là 1.6%/tháng x 19 tháng = 21.888.000đ.

- Số tiền vốn 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vay ngày 14/08/2022. Lãi suất tính từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/3/2025 (là 19 tháng) với mức lãi suất là 1.6%/tháng x 19 tháng = 63.080.000đ.

- Số tiền vốn 815.000.000 đồng (T2 trăm mười lăm triệu đồng) vay ngày 25/12/2022. Lãi suất tính từ ngày 26/12/2023 đến ngày 16/3/2025 (là 14 tháng 18 ngày) với mức lãi suất là 1.6%/tháng x 19 tháng 18 ngày = 184.480.000đ

Tổng số tiền vốn 1.157.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi bảy triệu đồng). Tổng số tiền lãi 290.728.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu bốn trăm tám mươi mốt ngàn đồng). Tổng số tiền gốc và lãi 1.447.728.000 đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Bị đơn anh Đoàn Lê Duy T1 đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T1 nhưng anh T1 không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và

các phiên tòa xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của anh T1 không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị T và bị đơn anh T1. Anh T1 có nơi cư trú tại ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị đơn anh T1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa chị T và anh T1 được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 12/8/2022, 14/8/2022, 25/12/2022, chị T cho anh T1 vay tổng cộng 04 lần với tổng số tiền vốn là 1.157.000.000đ, có viết biên nhận, có thỏa thuận lãi suất 1.6%/tháng, có thỏa thuận thời gian là đến năm 2023 anh T1 trả tiền cho chị T. Đến năm 2023 thì anh T1 không có trả tiền lãi và tiền vốn cho chị T, chị T có nhiều lần đến để đòi tiền nhưng anh T1 không trả mà cứ hẹn. Nay chị T yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho chị T số tiền vay vốn là 1.157.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 1.6%/tháng với số tiền lãi là 290.728.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 1.447.728.000đ.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay anh T1 vắng mặt. Tại các biên nhận ngày 12/8/2022,14/8/2022, 25/12/2022 do chị T cung cấp thể hiện anh T1 có vay tiền của chị T 04 lần với tổng số tiền vốn là 1.157.000.000đ, tại 04 biên nhận chị T cung cấp đều có anh T1 ký tên và ghi họ tên, Toà án đã tống đạt hợp lệ cho anh T1 mặt dù anh T1 đã nhận được văn bản tống đạt của Toà án nhưng anh T1 vẫn không đến Toà án để trình bày ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Buộc anh Đoàn Lê Duy T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho chị T số tiền vốn vay là 1.157.000.000đ (Một tỷ một trăm năm mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi là 290.728.000đ (Hai trăm chín mươi triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 1.447.728.000đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Đoàn Lê Duy T1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 55.432.000đ (Năm mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh T.

Buộc anh Đoàn Lê Duy T1 phải có nghĩa vụ trả lại cho chị Phan Thị Thanh T số tiền vay vốn là 1.157.000.000đ (Một tỷ một trăm năm mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi là 290.728.000đ(Hai trăm chín mươi triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 1.447.728.000đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Đoàn Lê Duy T1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 55.432.000đ (Năm mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Chị Phan Thị Thanh T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Phan Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí là 28.657.000đ (Hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0}0009406 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cụcTHADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh